

Hoàng hóa, ngày 21 tháng 3 năm 2018

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Đ – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Ngọc Đ – Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Hoàng Thị L – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con và việc nuôi dưỡng con: Cháu Trần Gia H, sinh ngày 04/3/2012 là con chung của anh Trần Ngọc Đ và chị Hoàng Thị L. Anh Trần Ngọc Đ trực tiếp nuôi cháu Trần Gia H, chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Đ và các thành viên trong gia đình anh không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Trần Ngọc Đ và chị Hoàng Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Ngọc Đ tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005999 ngày 26/2/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Trả lại cho anh Trần Ngọc Đ số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Sáu